

Số: /TTr - BCT

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2022

**DỰ THẢO
31.10.2022****TỜ TRÌNH****Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại văn bản số 4700/VPCP-KTTH ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương đã khẩn trương chủ trì triển khai tổng kết, đánh giá thực tiễn, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), đăng tải công khai trên website của Bộ Công Thương để xin ý kiến công luận; xin ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương hữu quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Lương thực Việt Nam, tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các địa phương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các chuyên gia, các nhà khoa học.

Bộ Công Thương xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP

Quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP cho thấy, các quy định của Nghị định đã có điều chỉnh tích cực, cụ thể là:

- Việc ban hành Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành đã hoàn thiện khung pháp lý cho công tác điều hành xuất khẩu gạo. Giai đoạn từ cuối năm 2018 đến nay, dù phần lớn thời gian chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19, tác động giãn cách xã hội trong thời điểm nhất định, công tác điều hành xuất khẩu gạo của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành luôn bám sát và quán triệt các mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo theo quy định của Nghị định đã góp phần đảm bảo an ninh lương thực, bình ổn thị trường nội địa, thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững, nâng cao vị thế, uy tín của xuất khẩu gạo Việt Nam.

- Thực hiện quy định của Nghị định, Bộ Công Thương đã tăng cường công tác thông tin thị trường, tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc, rào cản

phát sinh tại các thị trường để tạo thuận lợi cho xuất khẩu; tăng cường các hoạt động quảng bá, giao thương, xúc tiến thương mại gạo; cung cấp Sở Công Thương địa phương Bản tin thị trường nông, lâm, thủy sản hàng tuần trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, khuyến cáo về sự thay đổi trong thực thi chính sách của một số thị trường lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản v.v.

- Bộ Công Thương đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Bộ Công Thương cũng chủ động cung cấp thêm thông tin về tình hình cung cầu gạo trong nước và thế giới, cảnh báo các doanh nghiệp để khi giao dịch, đàm phán hợp đồng xuất khẩu bảo đảm hiệu quả xuất khẩu gạo.

- Các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và Hiệp hội Lương thực Việt Nam đã nỗ lực đẩy mạnh xuất khẩu, củng cố, mở rộng thị trường, tiêu thụ kịp thời thóc, gạo hàng hóa với giá có lợi cho người nông dân trong bối cảnh thị trường gạo thế giới khó khăn, diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh gay gắt, không có lợi cho xuất khẩu gạo của Việt Nam.

Giai đoạn từ năm 2019 đến nay, mặc dù lượng xuất khẩu có xu hướng giảm nhẹ nhưng kim ngạch xuất khẩu luôn tăng trưởng do giá xuất khẩu bình quân tăng (giá xuất khẩu bình quân 8 tháng 2022 khoảng 486 USD/tấn, tăng 10% so với năm 2019). Gạo Việt Nam đã được xuất khẩu đến 156 quốc gia và vùng lãnh thổ, cơ cấu thị trường ngày càng đa dạng, cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm chất lượng, giá trị gia tăng cao, thâm nhập được vào nhiều thị trường gạo cao cấp, ngoài ra, sản phẩm gạo hữu cơ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng đã từng bước thâm nhập vào các thị trường.

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, trong quá trình thực thi Nghị định cũng đã bộc lộ một số vấn đề cần được xem xét, sửa đổi, cụ thể như sau:

Thứ nhất, chế độ báo cáo số liệu thống kê hợp đồng xuất khẩu và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo

Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định, thương nhân thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo, tình hình thực tế tồn kho của thương nhân. Tuy nhiên, trong thời gian qua, nhiều thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo chưa thực hiện nghiêm túc trách nhiệm báo cáo theo quy định như: không báo cáo, báo cáo không đầy đủ nội dung theo quy định, có báo cáo nhưng không thường xuyên, v.v. Việc này đã gây rất nhiều khó khăn cho công tác điều hành xuất khẩu gạo.

Khoản 6 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định: “*Thương nhân báo cáo không đúng sự thật hoặc không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều này không được hưởng các chính sách ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này cho đến khi thương nhân chấm dứt, khắc phục hành vi vi phạm*”. Như vậy, các thương nhân vi phạm nghĩa vụ báo cáo chỉ *không được hưởng các chính sách* như tham gia các chương trình xúc tiến, xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu ở trong nước và ngoài nước, không được phân bổ chỉ tiêu thực hiện các hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung hay tham gia chương trình mua thóc, gạo tạm trữ của Nhà nước. Trong bối cảnh mới, các thị trường thực hiện tư nhân hóa, giao dịch hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung còn rất ít, kinh phí quảng bá hình ảnh, XTTM lại không đáng kể, không phân biệt giữa doanh nghiệp báo cáo và doanh nghiệp không báo cáo nên quy định của Nghị định 107/2018/NĐ-CP khó có thể coi là "chế tài" để buộc các thương nhân phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo. Cơ quan quản lý chỉ có thể kêu gọi, khuyến khích các thương nhân tự giác chấp hành. Các thông tin, số liệu liên quan (diện tích gieo trồng, sản lượng từng chủng loại lúa, lượng thóc, gạo hàng hóa tồn kho, xuất khẩu, v.v.), vì vậy, thường không đầy đủ, xác thực, kịp thời, không phản ánh đúng thực tế, từ đó gây rất nhiều khó khăn cho công tác điều hành, quản lý sản xuất, xuất khẩu gạo đặc biệt tại thời điểm có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh lương thực.

Đồng thời, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hiện cũng chưa có quy định về chế tài xử phạt đối với các hành vi này. Điều 10 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn cũng chỉ quy định việc xử phạt đối với một số hành vi như: không báo cáo giá mua thóc gạo xuất khẩu; gian lận trong việc khai báo giá xuất khẩu gạo; không báo cáo hoặc báo cáo không đúng lượng hàng hóa tồn kho dự trữ lưu thông của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; xuất khẩu gạo thấp hơn giá sàn gạo xuất khẩu do cơ quan có thẩm quyền công bố hoặc quy định.

Trong quá trình làm việc với Đoàn Thanh tra Chính phủ năm 2020, Bộ Công Thương đã nhiều lần báo cáo về thực trạng thương nhân thực hiện không nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và trao đổi về kiến nghị sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Vấn đề này đã được Thanh tra Chính phủ ghi nhận tại văn bản số 2015/KL-TTCTP ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu gạo thời gian qua. Theo văn bản số 2015/KL-TTCTP nêu trên, Thanh tra Chính phủ đã kiến nghị: “...*Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp*

với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, trong đó lưu ý: Quy định chế tài xử lý để thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo chấp hành nghiêm chế độ báo cáo theo quy định; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và các cơ quan liên quan thực hiện báo cáo để kịp thời phục vụ cho việc điều hành xuất khẩu gạo”.

Do đó, hiện chưa có chế tài đủ mạnh mang tính răn đe để áp dụng đối với các hành vi vi phạm về chế độ báo cáo và các trách nhiệm khác của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo. Bên cạnh đó, việc chờ tổng kết, sửa đổi Nghị định số 98/2020/NĐ-CP (nếu có) sẽ kéo theo việc thực thi thiếu hiệu quả Nghị định số 107/2018/NĐ-CP trong công tác đôn đốc, xử lý vi phạm của thương nhân trong hoạt động báo cáo định kỳ.

Thứ hai, về kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Điều 5 Nghị định quy định, Sở Công Thương địa phương chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan tổ chức hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân sau khi thương nhân được cấp Giấy chứng nhận. Thực tế triển khai đã bộc lộ một số hạn chế như: (i) chậm tiến hành hậu kiểm do không xác định được Sở Công Thương tại tỉnh/thành phố nào chủ trì do thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo có thể kê khai kho chứa, cơ sở xay xát thóc gạo tại nhiều địa phương để được cấp Giấy chứng nhận; (ii) việc duy trì điều kiện kinh doanh của các thương nhân còn chưa được quan tâm, đáp ứng, đặc biệt là về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, v.v..nhưng chưa được Sở Công Thương các tỉnh kịp thời giám sát, báo cáo; (iii) Sở Công Thương các tỉnh/thành phố chưa có sự chủ động trong công tác quản lý nhà nước kiểm tra, báo cáo về việc duy trì điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, về việc thay đổi thông tin, năng lực sản xuất của thương nhân trên địa bàn; chủ yếu thực hiện nhiệm vụ khi Bộ Công Thương phát hiện vấn đề và có văn bản chỉ đạo. Đây là vấn đề thực tiễn cần được xem xét sửa đổi.

- Thứ ba, về gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng

Sau khi Nghị định số 107/2018NĐ-CP có hiệu lực, doanh nghiệp bắt đầu xuất khẩu gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng. Qua công tác theo dõi nắm thông tin, hiện có 02 thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo xuất khẩu (Công ty CP TM Gạo Thịnh và Công ty TNHH XNK Đại Dương Xanh) đang xuất khẩu gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng. Hiện chưa có văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành về tiêu chí, phương pháp xác định sản phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Điều này đã gây lúng túng cho cơ quan hải quan trong quá trình thực thi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP khi phát sinh trường hợp

thương nhân không được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo mà xuất khẩu gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Thứ tư, về công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong điều hành xuất khẩu gạo như: điều tiết giá cả, bình ổn thị trường nội địa, phát triển thị trường xuất khẩu, ký kết, tổ chức thực hiện các bản ghi nhớ, thỏa thuận về thương mại gạo với các nước, điều hành thị trường tập trung, xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa gạo, bảo đảm chất lượng gạo xuất khẩu.

Thực tiễn triển khai cho thấy các Bộ, ngành, địa phương đã phối hợp trong triển khai thực hiện các trách nhiệm được giao, cụ thể như: (i) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định, công bố giá thóc định hướng; (ii) Trên cơ sở giá thóc định hướng được công bố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và VFA thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá thóc, gạo hàng hóa trong nước, nhất là trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam; (iii) Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) đã phối hợp và gửi Bộ Công Thương báo cáo định kỳ hàng tháng về xuất khẩu gạo, phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác thống kê số liệu về tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam. Tuy nhiên, trong một số trường hợp cấp bách như giãn tiến độ xuất khẩu gạo năm 2020, sự phối hợp giữa các Bộ, ngành có thời điểm chưa thực sự tốt. Do vậy, cần xây dựng, bổ sung thêm cơ chế về sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương đảm bảo hiệu quả thực thi chính sách.

Thứ năm, về triển khai chương trình xúc tiến thương mại theo cơ chế đặc thù đối với mặt hàng gạo

Tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã giao Bộ Công Thương xây dựng cơ chế xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu gạo theo cơ chế đặc thù.

Thực tế giai đoạn 2016-2018 được sự đồng ý của Chính phủ tại văn bản số 8023/VPCP-KTTH ngày 06 tháng 10 năm 2015, Bộ Công Thương đã triển khai các chương trình xúc tiến thương mại đặc thù đối với mặt hàng gạo tại một số quốc gia như: châu Á (Singapore, Philippines, Hồng Kông ...), châu Âu (Pháp, Hà Lan...), châu Mỹ (Hoa Kỳ), châu Phi (Ghana, Bờ Biển Ngà ..). Các chương trình xúc tiến thương mại đặc thù mặt hàng gạo đã đạt được nhiều kết quả tích cực như: (i) kịp thời xây dựng và tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường để tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp kết nối, tạo thuận lợi hóa trong hoạt động xuất khẩu gạo; (ii) quảng bá,

giới thiệu tới bạn bè quốc tế, các nước nhập khẩu về hình ảnh, thương hiệu sản phẩm gạo xuất khẩu của Việt Nam ngày một nâng cao về chất lượng, đa dạng về chủng loại (đặc biệt là gạo chất lượng cao, gạo thơm thể mạnh của Việt Nam), tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và tiếp tục góp phần vào duy trì an ninh lương thực cho khu vực và thế giới; (iii) thay đổi nhìn nhận của các nước đối với sản phẩm gạo xuất khẩu của Việt Nam không chỉ là nước xuất khẩu có thể mạnh về dòng sản phẩm cấp trung bình và thấp như trước mà còn thể mạnh về phân khúc gạo cao cấp, Việt Nam là đối thủ cạnh tranh với gạo Thái Lan trong phân khúc gạo này v.v. Kết quả đạt được, cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam đã có sự thay đổi theo chiều tích cực, xuất khẩu chủng loại gạo cao cấp chiếm hơn 50% tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước.

Tuy nhiên, từ năm 2019 - nay, do vướng mắc trong cơ chế triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại đặc thù đối với mặt hàng gạo nên chương trình xúc tiến thương mại gạo chưa được triển khai thực hiện.

Về cơ chế triển khai chương trình xúc tiến thương mại gạo, một số ý kiến trong đó có Bộ Tài chính tại công văn số 15683/BTC-HCSN ngày 25 tháng 12 năm 2019 đề nghị thực hiện chương trình xúc tiến thương mại gạo theo quy định tại Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. Một số ý kiến cho rằng cần cơ chế triển khai riêng cho chương trình xúc tiến thương mại mặt hàng gạo ngoài chương trình xúc tiến thương mại quốc gia để bảo đảm hiệu quả cho việc kịp thời xây dựng và tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại cũng như tạo điều kiện cho các thành phần liên quan trong chuỗi giá trị gạo có cơ hội để tham gia, thích ứng linh hoạt khi các nước có động thái thay đổi chính sách.

Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại triển khai theo Nghị định số 28/2018/NĐ-CP áp dụng chung cho các ngành hàng, theo đó, khi triển khai chương trình phải: (i) chuẩn bị hồ sơ đề xuất chương trình trước ngày 30 tháng 5 của năm; (ii) các Chương trình phải được Hội đồng thẩm định phê duyệt; (iii) Đối tượng hỗ trợ chỉ là doanh nghiệp v.v. Trong khi đó, thị trường thương mại gạo cũng có những đặc thù riêng như: (i) phụ thuộc vào cơ chế chính sách nhập khẩu gạo của một số nước nhập khẩu lớn như: Philippines, Indonesia, Malaysia, Trung Quốc v.v; (ii) tình hình thị trường biến động nhanh, khó lường theo từng thời điểm đột xuất như bão, lũ lụt, hạn hán, tồn kho giảm v.v.; (iii) rào cản kỹ thuật thương mại để bảo hộ nền nông nghiệp trong nước hạn chế nhập khẩu như Trung Quốc v.v; (iv) cạnh tranh quyết liệt từ các nước xuất khẩu như Thái Lan, Ấn Độ thông qua các biện pháp xúc tiến thương mại hỗ trợ từ các cấp cơ quan quản lý nhà nước đến doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu gạo, do vậy, cần linh hoạt triển khai các chương trình xúc tiến đối với mặt hàng gạo, cạnh tranh với các đối thủ.

Thứ sáu, về ủy thác xuất khẩu

Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP chưa có điều khoản về ủy thác xuất khẩu.

Theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương: (i) Tất cả hàng hóa lưu thông hợp pháp đều có thể được ủy thác mua bán; (ii) Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, điều kiện, bên ủy thác hoặc bên nhận ủy thác phải có giấy phép, đáp ứng điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu trước khi ký hợp đồng ủy thác hoặc nhận ủy thác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định thương nhân đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, có quyền kinh doanh xuất khẩu gạo.

Quy định về ủy thác xuất nhập khẩu tại Luật Quản lý ngoại thương, sẽ có trường hợp thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo ủy thác cho thương nhân không được cấp Giấy chứng nhận thực hiện xuất khẩu gạo, làm thủ tục xuất khẩu gạo tại cơ quan hải quan. Mặc dù chưa ghi nhận trường hợp thực tế nào nhưng trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương nhận thấy thương nhân có thể tận dụng kẽ hở pháp luật để thực hiện mục đích xuất khẩu.

Để bảo đảm hiệu quả thực thi của văn bản quy phạm pháp luật, nghị định sửa đổi cần điều chỉnh quy định về nhận ủy thác xuất khẩu đối với kinh doanh xuất khẩu gạo tạo sự công bằng đối với tất cả các thương nhân.

Thứ bảy, xuất hiện tình trạng nhập khẩu gạo trong bối cảnh giá lương thực tăng cao và gạo Việt Nam xuất khẩu chuyển hướng tập trung sang phân khúc gạo cao cấp hơn

- Việt Nam là nước nông nghiệp chủ yếu sản xuất lúa gạo, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến phục vụ sản xuất, giảm tổn thất sau thu hoạch, sản lượng lúa gạo hàng năm của Việt Nam tương đối dồi dào, đảm bảo an ninh lương thực, dự trữ quốc gia và dành một lượng nhất định cho xuất khẩu. Hàng năm, Việt Nam dành khoảng 6 – 6,5 triệu tấn gạo cho xuất khẩu gạo. Do vậy, khi xây dựng Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, hoạt động nhập khẩu gạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 107/2018/NĐ-CP bảo đảm phù hợp với thực tế tại thời điểm xây dựng nghị định.

- Tuy nhiên, trước tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan, Việt Nam đã nhập khẩu một số loại gạo để phục vụ các nhu cầu trong nước như sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất bia, v.v. và dành lượng gạo chất lượng cao hơn cho xuất khẩu. Việc xuất khẩu, nhập khẩu gạo trong nền kinh tế thị trường, với giá nhập khẩu thấp hơn trong nước hoặc các loại gạo trong nước sản xuất được nhưng không đáp ứng nhu cầu thị trường đang diễn ra. Tuy nhiên, việc nhập

khẩu gạo quá nhiều nhưng không được quản lý, thống kê đầy đủ, kịp thời sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất trong nước, tác động đến sản xuất lúa gạo của Việt Nam, đời sống của người nông dân và gián tiếp ảnh hưởng đến an ninh lương thực.

- Trong năm 2021, theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng lượng gạo nhập khẩu của Việt Nam là 999.750 tấn. Trong đó, nhập khẩu từ Ấn Độ lên mức 719.970 tấn (chiếm 72,02% tổng lượng nhập khẩu gạo của cả nước), chủng loại gạo nhập khẩu chủ yếu là gạo tằm (thuộc phân nhóm HS 100640), gạo trắng khác (thuộc phân nhóm HS 100630). Gạo nhập khẩu từ Ấn Độ chủ yếu phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh trong nước để làm bún, bánh, thức ăn chăn nuôi, sản xuất bia, rượu, v.v.

Việc nhập khẩu gạo dù để phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh trong nước nhưng với việc tăng mạnh như đã diễn ra trong năm 2021, cùng với việc chưa được quản lý, thống kê đầy đủ, kịp thời có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất trong nước như sản xuất lúa gạo, sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất bia, rượu, sản xuất các sản phẩm từ gạo như bún, bánh, v.v., tạo cạnh tranh với sản phẩm trong nước, tác động đến đời sống của người sản xuất trong nước và có thể gián tiếp ảnh hưởng đến an ninh lương thực, an ninh kinh tế - xã hội.

Do vậy, cần có quy định về quản lý nhập khẩu gạo để giúp cơ quan quản lý nhà nước chủ động, kịp thời điều tiết, điều hành hoạt động nhập khẩu gạo phù hợp với mục tiêu quản lý trong từng thời kỳ.

- Thứ tám, về hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Tại Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã quy định có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đáp ứng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia kỹ thuật quốc gia về kho chứa và cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Tuy nhiên, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP gồm: (i) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định; (ii) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư; (iii) Hợp đồng thuê kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo (đối với trường hợp thương nhân thuê kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến) hoặc giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến (đối với trường hợp kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thuộc sở hữu của thương nhân. Như vậy, trong thành phần hồ sơ chưa thể hiện kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đáp ứng điều kiện theo quy định. Thực tiễn triển khai, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo khi gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất

khẩu gạo đã có thêm tài liệu, chứng từ chứng minh kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo đáp ứng điều kiện.

Để kịp thời khắc phục những vướng mắc, bất cập nêu trên cần xây dựng, ban hành một Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP để hoàn thiện khung pháp lý, thúc đẩy phát triển ngành sản xuất, xuất khẩu gạo ổn định, bền vững, hiệu quả; nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của ngành hàng trên trường quốc tế, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của người nông dân, hiệu quả kinh doanh xuất khẩu gạo và cơ chế quản lý, điều hành xuất khẩu gạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích xây dựng dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP tập trung giải quyết các vấn đề sau:

- *Vấn đề 1*: chế độ báo cáo số liệu thống kê hợp đồng xuất khẩu và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo.
- *Vấn đề 2*: kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.
- *Vấn đề 3*: gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng.
- *Vấn đề 4*: công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định.
- *Vấn đề 5*: triển khai chương trình xúc tiến thương mại theo cơ chế đặc thù đối với mặt hàng gạo.
- *Vấn đề 6*: ủy thác xuất khẩu.
- *Vấn đề 7*: nhập khẩu gạo.
- *Vấn đề 8*: hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Ban soạn thảo đã tiến hành soạn thảo Nghị định trên quan điểm nhằm tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý đủ mạnh để khắc phục các tồn tại, bất cập phát sinh, định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất khẩu gạo, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác điều hành xuất khẩu, bảo đảm mục tiêu xuất khẩu gạo bền vững và ổn định, đáp ứng yêu cầu thị trường và tiến trình hội nhập quốc tế về kinh tế.

3. Nguyên tắc xây dựng dự thảo Nghị định

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn 4 năm thực thi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, dự thảo Nghị định được soạn thảo theo nguyên tắc sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định cần thiết để giải quyết những vấn đề thực tiễn phát sinh, hoàn thiện khung khổ pháp lý định hướng hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu gạo của thương nhân; thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững, ổn định và hiệu quả phù hợp diễn biến thị trường và yêu cầu của thị trường.

- Hoàn thiện thể chế pháp luật cho công tác điều hành xuất khẩu và quản lý nhập khẩu gạo; phân định trách nhiệm quản lý và cơ chế phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan trong điều hành xuất khẩu gạo để góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích chung của đất nước với lợi ích của người nông dân sản xuất lúa và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo, người tiêu dùng gạo trong nước.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ KẾT CẤU VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị định áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu thóc, gạo.

2. Phạm vi điều chỉnh

- Dự thảo Nghị định này quy định về kinh doanh xuất khẩu thóc, gạo và quản lý nhập khẩu thóc, gạo các loại.

- Hoạt động tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh, gia công gạo cho nước ngoài; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch, viện trợ, biếu, tặng gạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này

3. Bố cục của Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 2 Điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

4. Nội dung chính của Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 13 Điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, trong đó sửa đổi, bổ sung tên gọi, phạm vi điều chỉnh, quy định về quản lý nhập khẩu, chế tài đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo, xúc tiến thương mại riêng đối với mặt hàng gạo ngoài chương trình cấp

quốc gia về xúc tiến thương mại, cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương, thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo v.v. bao gồm:

- **Điều 1.** Bao gồm 19 khoản sửa đổi, bổ sung 13/27 Điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (Tên gọi Nghị định, Điều 1, Điều 3, Điều 5, Điều 6, Điều 8, Điều 10, Điều 20, Điều 22, Điều 24 và Điều 27), cụ thể:

+ Khoản 1: Sửa tên gọi của Nghị định.

+ Khoản 2 (sửa đổi, bổ sung Điều 1): Sửa đổi bổ sung phạm vi điều chỉnh quy định về xuất khẩu và nhập khẩu thóc, gạo.

+ Khoản 3 (bổ sung Khoản 3 Điều 3): Bổ sung ủy thác xuất khẩu thóc, gạo.

+ Khoản 4 (sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5): Sửa đổi bổ sung kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

+ Khoản 5 (bổ sung Khoản 2 Điều 6): Bổ sung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

+ Khoản 6 (bổ sung Khoản 1 Điều 8): Bổ sung chế tài thu hồi Giấy chứng nhận đối với trường hợp thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định.

+ Khoản 7: Sửa đổi tên gọi Chương III

+ Khoản 8 (Bổ sung Điều 10): Bổ sung về quản lý nhập khẩu gạo

+ Khoản 9 - Khoản 10 (sửa đổi, bổ sung Điều 20): Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Tổng cục Hải quan về thông kê hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu gạo và thực hiện hợp đồng xuất khẩu và nhập khẩu gạo.

+ Khoản 11 - Khoản 16 (sửa đổi, bổ sung Điều 22): Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Bộ, ngành

+ Khoản 17 - 18 (sửa đổi Điều 24): Sửa đổi trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

+ Khoản 19 (sửa đổi Điều 27): Sửa đổi về tổ chức thực hiện Nghị định.

- **Điều 2.** Tổ chức thực hiện gồm: quy định hiệu lực của Nghị định, quy định chuyển tiếp về áp dụng pháp luật trước ngày Nghị định có hiệu lực.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ CHÍNH PHỦ XEM XÉT, THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Để thực hiện theo quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; để đánh giá một cách thận trọng tác động từ các đề xuất tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP cho phù hợp với công tác quản lý của các Bộ, ngành, địa phương liên quan cũng như hoạt

động của Hiệp hội, thương nhân, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023.

V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH; VIỆC LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP để sửa đổi, bổ sung tên gọi, phạm vi điều chỉnh, quy định về quản lý nhập khẩu, chế tài đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo, xúc tiến thương mại riêng đối với mặt hàng gạo ngoài chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại, cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương. Do đó, về cơ bản Nghị định sau khi được thông qua vẫn sử dụng nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực hiện hành.

2. Các quy định trong dự thảo Nghị định đảm bảo quyền bình đẳng của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định về xuất khẩu, nhập khẩu gạo. Do đó, dự thảo Nghị định đảm bảo yêu cầu về bình đẳng giới theo quy định.

Bộ Công Thương xin gửi kèm theo: (i) Dự thảo Nghị định; (ii) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương, VFA và thương nhân; (iii) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo; (iv) Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính; (v) Bản chụp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, VFA và thương nhân.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTgCP Lê Văn Thành (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Thứ trưởng Trần Quốc Khánh;
- Vụ Pháp chế (để phối hợp);
- Lưu: VT, XNK.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên